|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: … | *…..,ngày .... tháng.... năm…* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRƯỚC KHI CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi:...................................

Tên doanh nghiệp:..............................................................................................................

Địa chỉ:................................................................................................................................

Người liên hệ:................... Điện thoại: ...................................................... Email:..............

**1. Phạm vi hoạt động bán hàng đa cấp tính đến thời điểm chấm dứt hoạt động**

a) Các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương** | **Trụ sở chính/ Chi nhánh/ Văn phòng đại diện/ Địa điểm kinh doanh** | **Địa chỉ** | **Người đứng đầu** | **Điện thoại liên hệ** | **Số lượng người tham gia BHĐC** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |

b) Các địa phương nơi doanh nghiệp có người đại diện/đầu mối tại địa phương

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương** | **Tên người đại diện/đầu mối tại địa phương** | **Địa chỉ** | **Điện thoại liên hệ** | **Số lượng người tham gia BHDC** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |

**2. Số lượng người tham gia bán hàng đa cấp tính đến thời điểm chấm dứt hoạt động:**

*(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo ban điện tử danh sách người tham gia bán hàng đa cấp bao gồm các chỉ tiêu: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp)*

**3. Doanh thu bán hàng đa cấp từ ngày đầu năm đến ngày chấm dứt hoạt động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Giá trị** |
| Doanh thu chưa gồm VAT (triệu đồng) | Doanh thu bao gồm VAT (triệu đồng) |
| 1 | Thực phẩm chức năng/ Thực phẩm bổ sung sức khỏe |  |  |
| 2 | Mỹ phẩm |  |  |
| 3 | Quần áo/Thời trang |  |  |
| 4 | Thiết bị |  |  |
| 5 | Đồ gia dụng |  |  |
| 6 | Khác |  |  |
| 7 | Tổng cộng |  |  |

**4. Hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trả cho người tham gia bán hàng đa cấp từ đầu năm đến thời điểm chấm dứt hoạt động**

Báo cáo tổng hợp về giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã trả trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của người tham gia bán hàng đa cấp.

*(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách trả thưởng cho người tham gia bán hàng đa cấp bao gồm các chỉ tiêu: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; mã số người tham gia; doanh thu bán hàng trong kỳ; giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã nhận trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)*

**5. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước từ đầu năm đến thời điểm chấm dứt hoạt động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Giá trị (triệu đồng)** |
| 1 | Thuế môn bài |  |
| 2 | Thuế giá trị gia tăng (VAT) |  |
| 3 | Thuế xuất khẩu |  |
| 4 | Thuế nhập khẩu |  |
| 5 | Thuế thu nhập cá nhân (của người lao động) |  |
| 6 | Thuế thu nhập cá nhân kê khai và nộp thay người tham gia BHĐC |  |
| 7 | Thuế thu nhập doanh nghiệp |  |
| 8 | Khác |  |
|  | Tổng cộng |  |

*(Nêu rõ hiện nay còn nợ đọng khoản thuế nào hay không)*

**6. Chương trình khuyến mại từ đầu năm đến thời điểm chấm dứt hoạt động**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chương trình khuyến mại** | **Thời gian bắt đầu** | **Thời gian kết thúc** | **Giá trị khuyến mại đăng ký/thông báo** | **Giá trị khuyến mại thực hiện** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |

*(Nêu rõ còn chương trình nào chưa hoàn thành hay không và phương án giải quyết).*

**7. Mua lại hàng hóa từ người tham gia bán hàng đa cấp từ đầu năm đến thời điểm chấm dứt hoạt động**

Báo cáo tổng hợp số lượng người tham gia bán hàng đa cấp có yêu cầu trả lại hàng hóa, tổng giá trị hàng hóa trả lại, tổng giá trị khấu trừ, tổng giá trị đã chi trả và tổng giá trị còn lại.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên** | **CMND/ CCCD/HC** | **Mã số người tham gia** | **Điện thoại** | **Giá trị hàng hóa trả lại** | **Khấu trừ** | **Giá trị đã chi trả** | **Giá trị còn lại** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |

*(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách người tham gia bán hàng đa cấp có yêu cầu trả lại hàng hóa: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; giá trị hàng hóa trả lại; giá trị khấu trừ; giá trị đã chi trả; giá trị còn lại)*

**8. Việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động bán hàng đa cấp**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ quan ban hành quyết định xử phạt** | **Số Quyết định** | **Hành vi vi phạm** | **Số tiền phạt** | **Thời điểm chấp hành quyết định xử phạt** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |

*(Doanh nghiệp cung cấp kèm bảng thống kê kết quả chấp hành quyết định xử phạt vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp của tất cả các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, kèm theo bản sao quyết định xử phạt và biên lai chấp hành quyết định xử phạt, đồng thời nêu rõ hiện nay còn quyết định xử phạt nào chưa chấp hành hay không).*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP***(Ký tên và đóng dấu)* |